

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-PT

Ngày: 10 – 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và Ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Luận – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HSPT ngày 30 tháng 01 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 151/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Bùi Mạnh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 4, phường L, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ: Đặng Thị Mỹ V; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/7/2013, Công an phường L, thành phố PL, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính phạt 750.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Ngày 12/4/2014, Công an phường L, thành phố PL, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 05/5/2014, Công an thành phố PL, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay; có mặt.

*** Bị hại không kháng cáo:** Chị Nguyễn Thương L, sinh năm 2002; trú tại: Thôn Lát, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 4, phường L, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Bùi Văn C, sinh năm 1973; anh Nguyễn Xuân T,

sinh năm 1990; chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; chị Bùi Thị N, sinh năm 1993; tại phiên tòa có mặt ông C, chị N; vắng mặt anh T, chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thương L và Bùi Mạnh T có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Khoảng 10 giờ 30 ngày 20/6/2022, chị Nguyễn Thương L đi taxi từ Hà Nội đến PL để dự đám cưới bạn và đến phòng trọ của Bùi Mạnh T để trả lại sim điện thoại cho Bùi Mạnh T do trước đây chị L có lắp sim điện thoại của T vào trong điện thoại của mình. Chị L rủ T đi ăn tại quán “Mỳ cay” tại số 295 đường Lý Thường Kiệt, phường L, thành phố PL. Tại quán, chị L có để chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen lên bàn thì T nhìn thấy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và muốn xem trong điện thoại chị L nhắn tin yêu đương với ai. T không hỏi ý kiến của chị L mà cầm điện thoại rồi yêu cầu chị L đọc mật khẩu nhưng chị L không đọc. T có lời lẽ đe dọa chị L và cất điện thoại của chị L vào trong túi quần phía trước, bên phải T đang mặc.

Sau khi ăn xong, T và chị L đi taxi về phòng trọ của chị Phạm Thị T và chị Bùi Thị N (là nhân viên phục vụ quán Karaoke, dưới sự quản lý điều hành của T) tại tổ 4, phường L, thành phố PL. Lúc này, chị T và chị N đang ở phòng thì T yêu cầu chị L vào phòng. Chị L đi vào phòng ngồi ở đệm kê tại nền nhà và đặt túi sách da màu đen xuống đệm cạnh chỗ mình ngồi, T nhìn thấy túi sách của chị L thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền để trong túi sách. T lấy túi sách của chị L và mở khóa lấy toàn bộ số tiền bên trong gồm 1.329.000 đồng, chị L nhìn thấy T lấy tiền nhưng không dám ngăn cản vì sợ T đánh. T tiếp tục yêu cầu chị L đọc mật khẩu điện thoại của chị L mà T lấy được tại quán ăn lúc trước với mục đích để xem tin nhắn trong điện thoại và để chiếm đoạt chiếc điện thoại nhưng chị L không đọc thì bị T dùng tay tát vào mặt, dùng chân đá vào lưng. Chị L định chạy ra ngoài thì bị T tóm tóc giữ lại, liên tục dùng tay tát vào mặt chị L. Thấy vậy, chị T và chị N vào can ngăn thì T tóm cổ áo kéo chị L ra ngoài, bắt chị L đi về phòng trọ của T ở ngay cạnh phòng của chị T, chị L sợ bị đánh nên đi theo T. Lúc này trong phòng trọ của T có chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Xuân T (chị H là nhân viên làm cho T còn anh T là người yêu của chị H); T tiếp tục tra hỏi chị L về mật khẩu điện thoại nhưng chị L không nói, T dùng 01 thanh sắt vụt vào đùi chị L một nhát, thấy vậy anh T vào can ngăn và cầm thanh sắt này ra thì T quát anh T và chị H đi ra ngoài để T nói chuyện với chị L.

Khi chị H và anh T đi ra ngoài thì T chốt cửa phòng lại và tiếp tục dùng tay tát đánh chị L, sau đó T dùng tay lột quần lót chị L đang mặc ra và xé rách, vứt tại phòng với mục đích để chị L sợ phải đọc mật khẩu điện thoại. Chị L hoảng sợ nên đã đọc mật khẩu điện thoại cho T thì T không đánh chị L nữa mà mở điện thoại để

xem tin nhắn trong Zalo và phát hiện chị L nhắn tin với người yêu hiện tại. T nổi cơn ghen đồng thời nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị L. T dùng tay, chân đánh L và yêu cầu chị L phải quan hệ tình dục với mình nhưng chị L không đồng ý. Lúc này bên ngoài, Ông Bùi Văn C (là bố đẻ của T) cùng anh T, chị H, chị T, chị N gọi T thì T dừng đánh chị L và mở cửa phòng. Chị L chạy ra ngoài và kêu cứu, thấy vậy T kéo chị L lại vào phòng tiếp tục đánh chị L khiến chị L bị thương tích ở đuôi mắt trái chảy máu và chụp ảnh chị L gửi cho người yêu của chị L. T mở cửa phòng thì chị T và chị H vào phòng lấy bông băng vết thương ở mắt cho chị L; chị H lấy quần áo cho chị L thay. Khi chị L thay quần áo xong thì T nói với mọi người ra ngoài để T nói chuyện với L.

Sau khi mọi người đi ra khỏi phòng thì T chốt cửa lại, rồi lại dùng tay cởi áo phông và áo lót chị L, chị L sợ T đánh tiếp nên không dám phản kháng. T đưa dương vật đã cương cứng của mình vào mồm chị L và yêu cầu chị L quan hệ tình dục bằng miệng nhưng chị L không đồng ý, T bế và ném chị L nằm ngửa xuống đệm, ngồi đè lên người chị L rồi đưa dương vật đang cương cứng của mình vào trong âm đạo của chị L để quan hệ tình dục, khoảng 10 phút thì T xuất tinh vào trong âm đạo của chị L. Sau khi quan hệ tình dục xong thì T nói với chị L là tịch thu điện thoại và đuổi chị L ra khỏi phòng trọ. Chị L sợ T đánh tiếp nên không dám đòi lại điện thoại mà mặc quần áo rồi đến Công an phường L, thành phố PL trình báo sự việc.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu tại hiện trường (phòng trọ của T): 01 đôi tất trắng viền cổ màu đen, 01 quần dài màu trắng, 01 áo len dạng cổ chui họa tiết sọc đen trắng, 01 quần lót nữ màu đen;

- Thu của Bùi Mạnh T: 01 ví giả da màu nâu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số tiền 9.214.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen lắp sim điện thoại thuê bao 0386288283;

- 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 170cm do Chị Phạm Thị T tự nguyện giao nộp.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố PL tiến hành khám xét chỗ ở của Bùi Mạnh T tại tổ 4, phường L, thành phố PL. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 19/22/TD ngày 29/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận đối với chị Nguyễn Thương L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nề tím và sây sạt da nhiều nơi trên cơ thể; Màng trinh hình cánh hoa, rách cũ tới gốc màng trinh ở vị trí 4 giờ, 6 giờ và 7 giờ; Có hình ảnh tinh trùng trên phiến đồ âm đạo; Bộ phận sinh dục ngoài và hậu môn không thấy sây sạt, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Do yêu cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an thành phố PL tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thương L tại thời điểm giám định: Thương tích chưa ổn định nên chưa đánh giá và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Thương tích trên khi nạn nhân điều trị ổn định ra viện đề nghị Quý cơ quan cung cấp đủ hồ sơ bệnh án (nếu có) và trưng cầu giám định bổ sung.

3. Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Sây sát da do tác động tím do tác động với vật có góc cạnh gây nên. Nề tím do tác động với vật tày gây nên.”

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 20/22/TD ngày 30/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận đối với Bùi Mạnh T:

“- Trên cơ thể và bộ phận sinh dục của Bùi Mạnh T không thấy sây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực;

- Năng lực tình dục bình thường”.

Tại bản kết luận giám định số 4389/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1. Trong mẫu ghi dịch âm đạo thu của Nguyễn Thương L có tinh trùng người và là tinh trùng của Bùi Mạnh T.

2. Lưu kiểu gen (theo hệ Identifiler) của Bùi Mạnh T tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 292/22/TgT ngày 21/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận đối với thương tích của chị Nguyễn Thương L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 vết biến đổi rối loạn sắc tố da (đầu ngoài mi trên mắt trái và gò trái).

- Các vết sây sát da khác và nề tím đã ổn định, không để lại dấu vết thương tích.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 01% (một phần trăm).”

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61A/2022 ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố PL kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI 345006100845527, đã qua sử dụng giá 9.500.000 đồng”.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thương L yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố PL, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 38, 47, 50, 55 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Mạnh T phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Hiếp dâm”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (ngày 22/6/2022).

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Bùi Mạnh T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Mạnh T phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn Thương L số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/12/2022, bị cáo Bùi Mạnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xác định.

Tại phiên tòa, Ông Bùi Văn C (là bố đẻ của bị cáo Bùi Mạnh T) tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “Hiếp dâm”.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố PL, tỉnh Hà Nam, giảm hình phạt cho bị cáo Bùi Mạnh T từ 04 tháng đến 06 tháng tù. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường tại phiên tòa phúc thẩm của Ông Bùi Văn C (bố đẻ của bị cáo T) cho người bị hại số tiền 30.000.000

đồng.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh T trong thời hạn luật định, nội dung bảo đảm theo quy định tại Điều 332 Bộ luật hình sự nên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo tại các phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu mẫu dịch, các bản kết luận giám định, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2022, tại phòng trọ của của Chị Phạm Thị T và phòng trọ của Bùi Mạnh T ở Tổ 4, phường L, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, Bùi Mạnh T đã chửi bới, đe dọa và sử dụng thanh kim loại, tay, chân đánh chị Nguyễn Thương L, làm chị L sợ hãi, lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Bùi Mạnh T đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thương L số tiền 1.329.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 11 trị giá 9.500.000 đồng và quan hệ tình dục trái ý muốn của chị L.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Mạnh T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và quyền tự do về tình dục của người khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, từ đó quyết định xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm” là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, với số tiền là 30.000.000 đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “Hiếp dâm”. Đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về tội “Hiếp dâm”.

[4] Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại tại phiên tòa phúc thẩm của Ông Bùi Văn C (Là bố đẻ của bị cáo Bùi Mạnh T) cho bị hại Nguyễn Thương L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố PL, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 141, điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, 38, 47, 50, 55 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 (Ba) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (Ngày 22/6/2022).

2. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại tại phiên tòa phúc thẩm của ông Bùi Văn C (Là bố đẻ của bị cáo Bùi Mạnh T) cho bị hại Nguyễn Thương L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Mạnh T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố PL;
- TAND thành phố PL;
- Chi cục THADS thành phố PL;
- CA thành phố PL;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải